TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày : 20/06/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý

2. Bà Bùi Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Châu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN C; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983 tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: Xóm A, thôn B, xã C, huyện D, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú (tạm trú): đường Đ, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: vô danh và con bà: Trương Thị D1; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: ngày 01/02/2018.

(Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị Ngọc T1 và bà Bùi Thị Công N là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: đường G, Phường H, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1977; địa chỉ: đường J, phường K, quận L, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nghiêm Xuân C1, sinh năm 1993; địa chỉ: đường M, tổ N, Khu phố P, thị trấn T, huyện R, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h00’ ngày 01/02/2018, Nguyễn Xuân C điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số 60B8-980.66 đi từ nhà số đường S, phường T, Quận F đến Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

Khoảng 09 giờ 00 cùng ngày C đi vào phòng số 6 nhà vệ sinh nam ở ga quốc nội, đứng lên bồn trữ nước của bồn cầu nhìn sang phòng vệ sinh số 05 thì phát hiện anh Nguyễn Ngọc Q đang đi vệ sinh, mặt hướng ra ngoài cửa, trên kệ đặt trên bồn trữ nước có 01 túi xách màu đen, có dây đeo, quan sát thấy anh Q không chú ý nên C nghiêng người qua phòng số 05 dùng tay trái cầm vào quai đeo của túi xách từ từ nâng lên và lấy qua phòng nhà vệ sinh số 06.

Do trước đó nghi ngờ hành vi của C nên anh Nguyễn Văn T2 là nhân viên an ninh sân bay đã báo với đồng nghiệp là anh Nguyễn Anh S cùng theo dõi, vì vậy khi phát hiện C chiếm đoạt túi xách của Quang thì anh T2 và S đã tri hô đồng thời bắt giữ C cùng tang vật giao cho Công an Sân bay để xử lý. Kiểm tra túi xách bên trong có 50.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng và 01 máy vi tính xách tay hiệu Microsoft Surface 4 (Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận tân Bình kết luận: túi xách màu đen trị giá 300.000 đồng; máy tính xách tay hiệu Microsoft Surface 4 trị giá 25.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 75.300.000 đồng). Vụ việc đã được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình để giải quyết theo quy định.

Cùng với việc bắt giữ Nguyễn Xuân C Công an còn thu giữ vật chứng gồm :

- 01 túi xách màu đen bên trong có 50.000.000 đồng và 01 máy vi tính xách tay hiệu Microsoft Surface 4 là tài sản của anh Quang.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân C

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số 60B8-980.66, số khung RLHJF6323HZ00326, số máy JF63E2000602.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân C đã khai nhận hành phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, đồng thời xác định đúng địa điểm, thời gian phạm tội, phương thức, thủ đoạn phạm tội .

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai

của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do muốn có tiền để trả nợ nên khi thấy bị hại sơ hở bị cáo đã nãy sinh ý định trộm cắp và đã thực hiện hoàn thành việc trộm cắp nhưng chưa kịp tẩu thoát thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 48/CTr-VKS ngày 10 tháng 05 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì hành vi trộm cắp tài sản người khác có tổng trị giá 75.300.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2107. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ bị cáo là người có công, được nhà nước tặng Huân chương kháng C hạng ba, do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên không có gì phải giải quyết .

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 túi xách màu đen bên trong có 50.000.000 đồng và 01 máy vi tính xách tay hiệu Microsoft Surface 4 là tài sản của Bị hại. Qúa trình điều tra đã được xử lý trả lại cho bị hại. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên không có gì phải giải quyết .

- Đối với 01 ví da hiệu Toma; số tiền 2.748.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng A57 số Imei 1: 863966035678877, số imei 2: 863966035678869 , 01 căn cước công dân

mang tên Nguyễn Xuân C, là giấy tờ cá nhân và tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số 60B8-980.66, số khung RLHJF6323HZ00326, số máy JF63E2000602 là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Qúa trình điều tra xác định được xe do anh Nghiêm Xuân C1 đăng ký chủ sở hữu. Bị cáo mượn sử dụng làm phương tiện phạm tội, anh C1 không biết. Xét đây là tài sản hợp pháp của anh Cường nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh C1.

Người bào chữa cho bị cáo – Trợ giúp viên pháp lý Bùi Thị Công N và Phan Thị Ngọc T1 cùng thống nhất trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về tội danh, điều luật truy tố bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát viện dẫn áp dụng khi đề nghị hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về điều kiện phạm tội, hoàn cảnh gia đình, nhân thân bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo, mà có đầy đủ các điều kiện được hưởng án treo như quy định tại Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đó đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như viện kiểm sát đề nghị và Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, và bào chửa của người bào chửa cho bị cáo bị cáo không tranh luận, bào chửa bổ sung mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo Biên bản phạm tội quả tang thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố xét xử đối với bị cáo Nguyễn Xuân C về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh tụng, thẩm tra các chứng cứ, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để từ đó lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 75.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại; mẹ bị cáo là bà Trương Thị D1 là người có thành tích được nhà nước tặng Huân chương khách C hạng ba. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi xét xử bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phần bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ nên chấp nhận một phần.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô mang biển số: 60B8 – 980.66, số máy: JF63E2000602, số khung: RLHJF6323HZ000326. Xét là tài sản riêng của anh Nghiêm Xuân C1, anh C1 không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại xe máy trên cho anh Cường như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 ví da hiệu Toma; số tiền 2.748.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng A57 số Imei 1: 863966035678877, số imei 2: 863966035678869 (đã niêm phong, bên ngoài có hình con dấu của Đồn Công an Cảng hàng không và chữ ký của bị cáo Nguyễn Xuân C); 01 căn cước công dân tên Nguyễn Xuân C. Xét đây là giấy tờ

và tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Xuân C không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, căn cứ vào hồ sơ vụ án nhận thấy bị hại không có yêu cầu gì thêm nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự và không xem xét lại như ý kiến trình bày của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: NGUYỄN XUÂN C 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2018.

[2] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân C: 01 ví da hiệu Toma; số tiền 2.748.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng A57 số Imei 1: 863966035678877, số imei 2: 863966035678869; 01 giấy căn cước công dân tên Nguyễn Xuân C (Tình trạng tài sản theo Phiếu nhập kho vật chứng số 82/PNK ngày của Công an quận Tân Bình).

[3] Trả lại cho anh Nghiêm Xuân C1: 01 xe mô tô mang biển số: 60B8 – 980.66, số máy: JF63E2000602, số khung: RLHJF6323HZ000326 (Tình trạng xe máy theo Phiếu nhập kho vật chứng số 82/PNK ngày 27 tháng 04 năm 2018 của Công an quận Tân Bình).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí